

Giải pháp phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam

NGUYỄN VIỆT HƯNG*
NGUYỄN THU HÀ**

Tóm tắt

Các khu công nghiệp (KCN) đóng vai trò quan trọng trong việc đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, kinh doanh, giúp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương. Phát triển bền vững trên nền tảng tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường là đòi hỏi tất yếu trong quá trình phát triển. Trên cơ sở xác định nội hàm của phát triển bền vững KCN, bài viết đưa ra thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển bền vững các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Từ khóa: phát triển bền vững, khu công nghiệp, tỉnh Hà Nam

Summary

Industrial parks (IPs) play an important role in diversifying investment capital sources for infrastructure development, production and business, promoting local economic restructuring. Sustainable development based on economic growth, social development and environmental protection is an inevitable requirement in the development process. Based on determining the content of sustainable industrial park development, the article analyzes the current situation and proposes solutions to sustainably develop industrial parks in Ha Nam province.

Keywords: sustainable development, industrial park, Ha Nam province

GIỚI THIỆU

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hà Nam có 8 KCN, trong đó 7 KCN cơ bản đã lấp đầy, còn lại 1 KCN đang hoàn thiện thủ tục đầu tư. Mới đây, Chính phủ đã đồng ý bổ sung 4 KCN mới trên địa bàn tỉnh Hà Nam vào Quy hoạch phát triển các KCN ở Việt Nam, bao gồm: Đồng Văn V, Đồng Văn VI, Kim Bảng I, Châu Giang I.

Thời gian qua, sự phát triển nhanh chóng của các KCN đã mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới công nghệ, thúc đẩy hội nhập, cải thiện vị thế của Hà Nam trong chuỗi giá trị của cả nước... Tuy nhiên, sự tập trung các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trong một khu vực nhất định đã làm tăng thêm các áp lực tới môi trường. Hơn nữa việc sử dụng không hiệu quả,

lãng phí tài nguyên cũng như không tuần hoàn, tái sử dụng được lượng chất thải thông thường gây nên sự gia tăng chi phí xử lý của doanh nghiệp, đồng thời hạn chế sự kết nối giữa các doanh nghiệp trong KCN với nhau.

Bối cảnh hiện nay với nhiều thách thức về môi trường và biến đổi khí hậu nói chung đã tạo ra nhiều áp lực phải thay đổi cho tỉnh Hà Nam trong định hướng phát triển nói chung và phát triển KCN nói riêng. Vì thế, việc nghiên cứu thực trạng phát triển bền vững các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam là cần thiết, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp với Tỉnh trong thời gian tới.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Khái niệm KCN

Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, ngày 28/5/2023 của Chính phủ quy định về quản lý KCN và khu kinh tế và Luật Đầu tư (số 61/2020/QH14, ngày 17/6/2020) quy định: “KCN là khu vực có ranh giới địa lý xác định, chuyên sản xuất hàng công nghiệp và cung ứng dịch vụ cho sản xuất công nghiệp”.

* ThS., Bộ Kế hoạch và Đầu tư

** CN., Cục Quản lý thị trường Hà Nội

Ngày nhận bài: 05/9/2023; Ngày phản biện: 10/9/2023; Ngày duyệt đăng: 15/9/2023

Còn Frosch và Gallopoulos (1989) cho rằng, KCN một khu chuyên sản xuất phần lớn để xuất khẩu, có ranh giới hành chính rõ rệt, được hưởng một quy chế pháp lý và những ưu đãi đặc biệt nhằm thu hút đầu tư nước ngoài để sản xuất, chế tạo hàng xuất khẩu và tiến hành các dịch vụ và hoạt động kinh tế hỗ trợ sản xuất hàng xuất khẩu và cho xuất khẩu. KCN tập trung các doanh nghiệp công nghệ kỹ thuật cao, thấp hoặc trung bình và các đơn vị hoạt động phục vụ cho việc phát triển công nghệ cao, bao gồm: nghiên cứu, triển khai khoa học công nghệ, đào tạo và các dịch vụ liên quan có ranh giới do cơ quan có thẩm quyền xác định.

Khái niệm phát triển bền vững

Năm 1987, trong Báo cáo “Tương lai chung của chúng ta”, Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED - World Commission on Environment and Development) của Liên hợp quốc, “phát triển bền vững” được định nghĩa là “Sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương khả năng cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”. Quan niệm này chủ yếu nhấn mạnh khía cạnh sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo đảm môi trường sống cho con người trong quá trình phát triển. Phát triển bền vững là một mô hình chuyển đổi mà nó tối ưu các lợi ích kinh tế và xã hội trong hiện tại, nhưng không hề gây hại cho tiềm năng của những lợi ích tương tự trong tương lai.

Nội hàm về phát triển bền vững được tái khẳng định ở Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và phát triển tổ chức ở Rio de Janeiro (Brazil) năm 1992 và được bổ sung, hoàn chỉnh tại Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về Phát triển bền vững tổ chức ở Johannesburg (Cộng hòa Nam Phi) năm 2002: “Phát triển bền vững” là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa 3 mặt của sự phát triển, gồm: phát triển kinh tế (nhất là tăng trưởng kinh tế), phát triển xã hội (nhất là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm) và bảo vệ môi trường (nhất là xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên) (Phạm Thị Thanh Bình, 2019).

Trên cơ sở các khái niệm trên, có thể hiểu phát triển bền vững KCN là sự đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế của bản thân KCN, các doanh nghiệp KCN sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn lực, góp phần thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường trong KCN và ngoài KCN.

Trên cơ sở nội hàm của phát triển bền vững, nội hàm phát triển bền vững KCN bao gồm các nội dung: (i) Phát triển bền vững về mặt kinh tế với nội hàm khá rộng, gồm sự phát triển bền vững kinh tế của bản thân KCN và tác động tích cực của KCN tới phát triển kinh tế địa phương; (ii) Phát triển bền vững về mặt xã hội là sự đảm bảo đối xử công bằng, các doanh nghiệp trong KCN phải tuân thủ pháp luật về lao động, xây dựng

các mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tạo việc làm cho địa phương; (iii) Phát triển bền vững về mặt môi trường đòi hỏi các KCN phải thực hành các biện pháp giảm thiểu tác động gây ô nhiễm môi trường.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÁC KCN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM

Trên cơ sở nội hàm của phát triển bền vững, việc đánh giá phát triển bền vững của các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam dựa trên 3 tiêu chí: Kinh tế; Xã hội và Môi trường.

Về kinh tế

Tính đến năm 2023, tổng số KCN trên địa bàn Tỉnh đã được Chính phủ chấp thuận phát triển là 12 KCN với tổng diện tích là 3.474 ha (Đồng Văn I diện tích 371ha, Đồng Văn II diện tích 339 ha, Đồng Văn III diện tích 523 ha, Đồng Văn IV diện tích 300 ha, Châu Sơn diện tích 377 ha, Hòa Mạc: 131 ha, Thanh Liêm: 293 ha và Thái Hà: 200 ha; bổ sung thêm 4 KCN mới năm 2023 là: Đồng Văn V, Đồng Văn IV, Kim Bảng I và Châu Giang I.

Với những cố gắng lớn trong công tác xúc tiến đầu tư, theo Ban Quản lý các khu công nghiệp Hà Nam, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2023, các KCN trên địa bàn Tỉnh đã thu hút được 13 dự án, trong đó có 8 dự án FDI và 5 dự án trong nước với số vốn đăng ký lần lượt là 100,34 triệu USD và 626 tỷ đồng; điều chỉnh tăng vốn đầu tư cho 14 lượt dự án (12 dự án FDI và 2 dự án trong nước). Tổng vốn đầu tư đăng ký mới và tăng thêm trong 6 tháng đầu năm 2023 là 132,61 triệu USD và 639,612 tỷ đồng.

Về tình hình thực hiện vốn đầu tư, vốn đầu tư thực hiện của các doanh nghiệp KCN trong 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 5.800 tỷ đồng (trong đó bao gồm 190 triệu USD của các dự án FDI), đạt 47,5% kế hoạch năm. Lũy kế đến 30/6/2023, tại các KCN có 534 dự án đầu tư còn hiệu lực, trong đó có 320 dự án FDI với tổng vốn đăng ký là 4.982,33 triệu USD và 214 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký là 41.991 tỷ đồng.

Cùng với đó hạ tầng các KCN đã từng bước được đầu tư mở rộng, hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư. Các KCN mới, mở rộng đã đẩy

nhanh công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng để sẵn sàng có đất sạch giao cho nhà đầu tư.

Có thể nói, sự phát triển của KCN đã đóng góp tích cực tới tăng trưởng kinh tế của Hà Nam. KCN có tác động trực tiếp tới ngành công nghiệp của Tỉnh. Giá trị sản xuất công nghiệp của các dự án đầu tư trong các KCN năm 2022 đạt 147.000 tỷ đồng chiếm 114% so với cùng kỳ năm trước và đạt 104% kế hoạch năm. Các doanh nghiệp đóng góp 5.600 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước, giá trị xuất khẩu đạt 4.883 triệu USD, chiếm 134% so với cùng kỳ năm trước và đạt 140% kế hoạch năm. Đến hết quý II/2023, giá trị sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong các KCN tỉnh Hà Nam đạt được như sau: Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 82.000 tỷ đồng, đạt 49,7% chỉ tiêu kế hoạch năm; nộp ngân sách ước đạt 3.000 tỷ đồng, đạt 42,8% chỉ tiêu kế hoạch năm; giá trị xuất khẩu ước đạt 2 tỷ USD, đạt 47,6% chỉ tiêu kế hoạch năm.

Về xã hội

Theo thống kê, đến hết năm 2022, các KCN trên địa bàn Tỉnh đang giải quyết việc làm cho khoảng 86.005 lao động. Lũy kế đến hết quý II/2023, tổng số lao động đang làm việc trong các KCN tỉnh Hà Nam khoảng 89.532 lao động. Với việc duy trì đà tăng trưởng cao, các doanh nghiệp, nhà máy trong KCN đã đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Công tác quản lý lao động được quan tâm chú trọng. Ban đã hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN thực hiện đầy đủ theo đúng quy định các thủ tục về quản lý lao động (giấy phép lao động cho người nước ngoài, đăng ký nội quy lao động, gửi thỏa ước lao động tập thể...). Các chế độ, quyền lợi của người lao động được quan tâm bảo vệ, kịp thời phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội, công đoàn KCN trong việc giải quyết các mâu thuẫn phát sinh giữa người lao động và chủ sử dụng lao động.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Nam đã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ về cấp giấy phép lao động: Cấp mới giấy phép lao động cho 211 người lao động nước ngoài, gia hạn giấy phép lao động cho 104 người lao động nước ngoài, cấp lại cho 27 người lao động nước ngoài.

Về môi trường

Theo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam (2022), tất cả các KCN đã đi vào hoạt động trên địa bàn Tỉnh đều đưa vào vận hành trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo chất lượng nước trước khi xả ra môi trường, với tổng công suất thiết kế đạt 11.450 m³/ngày đêm. Hà Nam là một trong số rất ít các tỉnh/thành phố đã thực hiện hoàn thành chỉ tiêu do Quốc hội đề ra đến cuối năm 2023 là 100% KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam (2022) cũng cho biết, năm 2021, tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt tại các KCN, cụm công nghiệp đạt 95%, tỷ lệ xử lý đạt 95% đạt mục tiêu; 80% rác thải công nghiệp và chất thải nguy hại được thu gom, xử lý. Hiện các cơ sở hoạt động trong KCN, cụm công nghiệp đều có hệ thống xử lý khí thải, chất lượng khí thải sau xử lý cơ bản đạt quy chuẩn cho phép về khí thải công nghiệp, tuy nhiên còn nhiều cơ sở chưa thực hiện lập báo cáo hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường trình cơ quan có thẩm quyền kiểm tra xác nhận.

Trong quá trình phát triển bền vững KCN tỉnh Hà Nam, đã có nhiều hạn chế, khó khăn nảy sinh, điển hình như: Công tác quy hoạch và xây dựng các KCN còn nhiều bất cập, chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư nước ngoài có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; Cơ sở hạ tầng xã hội chưa đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư, chính sách phát triển KCN thiếu nhất quán và ổn định; Mô hình tổ chức của Ban quản lý KCN và công tác phối hợp thực thi chính sách còn nhiều bất cập.

KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

Để phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo hướng bền vững, trong thời gian tới, cần lưu ý thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, về kinh tế

- Làm tốt công tác quy hoạch và xây dựng các KCN phù hợp với tiêu chí của các nhà đầu tư lớn trên thế giới.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức của Ban quản lý KCN và có cơ chế phối hợp thực thi chính sách giữa Ban quản lý với các cơ quan liên quan, như: thuế, đăng ký doanh nghiệp...

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp hỗ trợ, phát triển cụm liên kết ngành góp phần thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài để cung ứng các sản phẩm công nghệ hỗ trợ, sản xuất, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh, sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh sản phẩm công nghiệp của Tỉnh trên thị trường; nâng cao chất lượng công tác thống kê, thông tin, báo cáo bảo đảm công khai, chính xác, kịp thời về tình hình sản xuất, kinh doanh và các chính sách của Nhà nước, của Tỉnh để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận phục vụ sản xuất, kinh doanh phát triển

- Tập trung thu hút đầu tư phát triển mạnh công nghệ cao; chú trọng phát triển công nghệ có hàm lượng nội địa cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch, điện, điện tử, công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu; hạn chế tối đa ngành công nghiệp thâm dụng nhiều lao động một cách hợp lý. Tập trung phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, ít phát thải khí nhà kính, có khả năng cạnh tranh, giá trị gia tăng cao, tham gia sâu, toàn diện vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu; Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, như: công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm, trí tuệ nhân tạo, ô tô, công nghiệp hỗ trợ; Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mới, như: chip, bán dẫn, robot, công nghiệp môi trường, công nghiệp vật liệu mới.

Thứ hai, về xã hội

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tại KCN tuyển dụng, đào tạo và sử dụng lao động tại địa phương. Tuyên truyền phổ biến, tạo điều kiện cho người sử dụng lao động - các doanh nghiệp và người lao động cùng xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, cùng hướng tới mục tiêu phát triển doanh nghiệp KCN và mục tiêu phát triển toàn diện người lao động ở KCN tại tỉnh Hà Nam.

Xây dựng nhà ở công nhân bảo đảm công bằng và tăng khả năng tiếp cận hạ tầng đồng bộ và các dịch vụ xã hội thiết yếu; giải quyết nhu cầu về chỗ ở cho công nhân, gắn với khu vực sản xuất, tạo chỗ ở ổn định, nâng cao đời sống để công nhân an tâm lao động sản xuất, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Thứ ba, về môi trường

Thực hiện quy hoạch và đầu tư hệ thống quản lý, thu gom, xử lý chất thải trên cơ sở thu gom, phân loại chất thải không nguy hại có thể được tái chế; chất thải nguy hại cần được xử lý theo quy định. Đẩy mạnh công tác kiểm tra và giám sát về bảo vệ môi trường trong các KCN ngay từ giai đoạn quy hoạch đến giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng, giai đoạn

triển khai các dự án, giai đoạn hoàn chỉnh xây dựng trong các KCN. Quy định rõ trách nhiệm giữa các bên trong công tác lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phối hợp kiểm tra giám sát và xử lý các vấn đề môi trường trong KCN. Tăng cường công tác quản lý về quy hoạch xây dựng, bảo vệ môi trường KCN, quản lý lao động, hỗ trợ và hướng dẫn doanh nghiệp về công tác phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, trong đó cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của các KCN.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh phát triển các mô hình mới với các cơ chế, chính sách đặc thù có tính đột phá, cạnh tranh được trong khu vực và quốc tế, như: KCN sinh thái, KCN đô thị, dịch vụ công nghiệp, KCN hỗ trợ, KCN theo mô hình liên kết ngành... ưu tiên, lựa chọn các nhà đầu tư có năng lực tài chính, công nghệ tiên tiến, có thương hiệu trên thị trường. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của Tỉnh được cải thiện, công tác xúc tiến thu hút đầu tư tiếp tục được duy trì và phát triển, đặc biệt là thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Hoàn thiện cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư và thường xuyên tổ chức xúc tiến đầu tư trong nước và ngoài nước. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển khoa học - công nghệ (R&D), nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp góp phần phát triển sản xuất. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015), *Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT, ngày 30/6/2015 về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.*
2. Frosch, R. A., and Gallopoulos, N. E. (1989), Strategies for Manufacturing, *Scientific American*, 261, 144-152, <https://doi.org/10.1038/scientificamerican0989-144>.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam (2022), *Báo cáo chuyên đề hiện trạng môi trường KCN, cụm công nghiệp tỉnh Hà Nam năm 2021.*
4. Phạm Thị Thanh Bình (2019), Phát triển bền vững ở Việt Nam: Tiêu chí đánh giá và định hướng phát triển đến năm 2030, *Tạp chí Ngân hàng*, số 24/2019.
5. UBND tỉnh Hà Nam (2015), *Kế hoạch kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam 5 năm 2016-2020.*
6. UBND tỉnh Hà Nam (2022), *Tình hình kinh tế - xã hội năm Kế hoạch kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam năm 2023.*
7. UNIDO (1997), *Industrial Estates Principles and Practice, Technical Report.*
8. UNIDO (2015), *Economic Zone in Asia. Industrial park, Special economic zone, Eco industrial park, Innovation district as strategic for industrial competitiveness.*
9. WCED (1987), *Our Common Future.*